

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HC-ST
Ngày 28-5-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Tây
- Ông Nguyễn Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2023/TLST-HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HC ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* bà Trần Thị B, sinh năm 1949;

Địa chỉ: số C, Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Trần Quốc K, sinh năm 1974. Địa chỉ: số C Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An;

- Ông Võ Trọng H, sinh năm 1960; Địa chỉ: G T, I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 8 năm 2023).

2. *Người bị kiện:*

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2.2 Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Thành P – Q.Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Minh H1 – Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Hồ Phương B1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thị B trình bày theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2023 và thông qua người đại diện theo ủy quyền như sau:

Ngày 10/06/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 5972/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thị B đang sử dụng thửa đất số 829, TĐĐ số 6, diện tích 5.296m², loại đất ĐRM, tọa lạc tại xã H, huyện Đ. Tuy nhiên trước đó còn quá nhiều vấn đề liên quan đến bồi thường và giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết thỏa đáng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà B.

Bà Trần Thị B chưa nhận được quyết định thu hồi đất. Quyết định cưỡng chế lý do “không chấp hành quyết định 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Đ. Nhưng từ năm 2017 đến nay bà B chưa nhận được quyết định này.

Chưa nhận được nội dung chủ trương thực hiện dự án, bản đồ ranh mốc dự án. Để thực hiện một dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân thì Ủy ban phải thông báo chủ trương chính sách cho nhân dân được biết, phải công khai minh bạch lý do thu hồi đất để nhân dân thấy được sự chính đáng của việc thu hồi. Thế nhưng đến nay bà B vẫn chưa nhận được những giấy tờ trên.

Giao đất cho doanh nghiệp thực dự án tái định cư, nhưng không thỏa thuận đền bù theo giá thị trường theo quy định. Qua nhiều cuộc họp về nội dung thu hồi đất để giao cho tổng Công ty Đ- TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Đ1-IDICO thực hiện dự án khu tái định cư. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 cùng là thực hiện dự án nhưng nếu thu hồi đất không phải “để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng” theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 mà thay vào đó doanh nghiệp trực tiếp làm việc với người dân để có quỹ đất thì khi đó người dân có quyền thỏa thuận về giá chuyển nhượng, giá thuê đất với doanh nghiệp. Tuy nhiên đến nay chủ đầu tư chưa từng thương lượng với bà Trần Thị B mà hoàn toàn thông qua UBND huyện Đ để áp đặt giá bồi thường và buộc bà Ba p giao đất.

Giá bồi thường quá thấp nên gia đình bà Trần Thị B không thể tổ chức cuộc sống sau khi bị thu hồi.

Quá trình thu hồi bà Trần Thị B được mời họp với đơn giá áp đặt như sau:

- Đất HNK (50m đầu có vị trí tiếp đường) 233.025đ/m²;
- Đất HNK (bên trong) 85.980đ/m².

Không phù hợp với giá thị trường. Trong khi đó quỹ đất tại huyện Đ rất nhiều, nhưng UBND huyện Đ lại lựa chọn khu sầm uất, đông dân cư như của bà B để làm dự án tái định cư, mà không phân bổ, bồi thường đất tương đương đất đã thu hồi. Trong quá trình tìm mua đất, không thể mua đất khác tương tự vì giá đất ở đây vô cùng đắt đỏ.

Nguyên tắc bồi thường giải phóng mặt bằng là tạo cuộc sống của người dân bằng hoặc cao hơn trước khi thu hồi. Theo định hướng tại Khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì người dân có quyền đóng góp ý kiến về phương án thu hồi đất. Nếu đơn giá trong phương án bồi thường không phù hợp thì người dân có quyền phản đối, cho ý kiến với phương án đó. UBND huyện Đ không lắng nghe ý kiến của nhân dân, giá đền bù không đủ mua đất, xây nhà ngay trong chính khu vực của mình nói chi đến việc canh tác, ổn định cuộc sống của người có đất bị thu hồi. Người dân có thể lâm vào cảnh khốn cùng, kiệt quệ từ đây.

Vi vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà Trần Thị B khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Trần Thị B đất tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Hủy Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thị B.

- Hủy Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có ý kiến tại Văn bản số 1214/UBND-TA ngày 19/01/2024 như sau:

Người khởi kiện yêu cầu:

Hủy Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Trần Thị B đất tọa lạc tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số 171/QĐ- UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thị B.

Hủy Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

UBND huyện Đ có ý kiến như sau:

Căn cứ pháp lý:

Khoản 3 Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Nội dung:

Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc thu hồi đất của bà Trần Thị B, tọa lạc tại xã H; Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Trần Thị B và Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bởi vì:

Ngày 29 tháng 8 năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc thỏa thuận địa điểm để Công ty cổ phần Đ2 đầu tư Khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H tại xã H, huyện Đ.

Ngày 26 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 3050/QĐ-UBND về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Ngày 11 tháng 5 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo số 1902/TB-UBND về việc thu hồi đất dự án Khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H trên địa bàn xã H.

Ngày 11 tháng 5 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 3149/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án.

Ngày 8 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 3324/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch triển khai công tác kiểm điểm của dự án.

Ngày 15 tháng 6 năm 2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Đ phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã H triển khai Chủ trương, kế hoạch kiểm điểm thực địa về đất, tài sản trên đất của dự án khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân.

Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Đ có biên bản đo đạc, kiểm điểm hiện trạng tài sản của người có tài gắn liền với đất thu hồi tại thửa đất 829, tờ bản đồ số 6 của bà Trần Thị B diện tích đất giải tỏa 5.296 m².

Ngày 18 tháng 01 năm 2017, Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ có bảng chiết tính bồi thường giá trị quyền sử dụng đất ven đường bờ kênh có đường nền đất lớn hơn hoặc bằng 3 m thửa đất 829, tờ bản đồ số 6 tại xã H.

Ngày 20 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông (bà) Trần Thị B thửa đất số 829, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.296 m², loại đất ĐRM, đất tọa lạc xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Ngày 20 tháng 01 năm 2017, UBND huyện Đ ban hành quyết định số 171/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đo bị thiệt hại về tài sản trên đất đối với ông (bà) Trần Thị B, với số tiền 1.154.545.920 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm hai mươi đồng).

Ngày 23/2/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ phối hợp với UBND xã H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ công bố và trao Q định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của UBND huyện Đ đối với hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư K (IDICO) tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (đính kèm biên bản).

Năm 2017, Bà Trần Thị B (ủy quyền cho ông Trần Quốc K) có đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thu hồi giá 900.000 đồng/m² tại thửa đất số 829, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.296m² đất tọa lạc xã H, huyện Đ. Thuộc dự án Tổng Công ty cổ phần Đ3 và Khu công nghiệp V - TNHH một thành viên, Công ty cổ phần Đ1 - IDICO làm chủ đầu tư, đất tọa lạc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 09/6/2017, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5198/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông (bà) Trần Thị B (ủy quyền cho ông Trần Quốc K).

Ngày 16/6/2017, Thanh tra huyện Đ tiến hành công bố và trao Quyết định số 5198/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Đ (đính kèm biên bản).

Ngày 29/6/2017, bà Trần Thị B tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định số 5198/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông (bà) Trần Thị B. Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất thu hồi giá 900.000 đồng/m² tại thửa đất số 829, tờ bản đồ số 6, diện tích 5.296m² đất tọa lạc xã H, huyện Đ.

Ngày 17/4/2017, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3984/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Trần Thị B (ông Trần Quốc K đại diện theo ủy quyền), đất tọa lạc ấp C, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 09/11/2017, Thanh Tra huyện Đ tiến hành công bố và trao Quyết định số 3984/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh L (đính kèm biên bản).

Đến ngày 17/11/2017, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 9567/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung đối với ông (bà): Trần Thị B.

Ngày 21/11/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ phối hợp với UBND xã H tiến hành công bố và trao Quyết định số 9567/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND huyện Đ (đính kèm biên bản).

Ngày 08/7/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 3790/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông (bà) Trần Thị B.

Ngày 18/7/2019, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ tiến hành công bố và trao Quyết định số 3790/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 về việc công bố và

trao Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và chính sách hỗ trợ của UBND huyện Đ thuộc dự án Khu tái định cư (95.299m²) do Công ty I và Công ty CP Đ1 — IDICO làm chủ đầu tư trên địa bàn xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (đính kèm biên bản).

Ngày 24/6/2020, UBND xã H tổ chức đối thoại vận động 06 hộ dân thực hiện Quyết định của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất và bồi thường thuộc dự án Khu tái định cư I- ấp C, xã H.

Ngày 26/6/2020, UBND xã H có Báo cáo số 211/BC-UBND về việc kết quả đối thoại, vận động thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường của UBND huyện Đ đối với 06 hộ dân - dự án Khu TĐCIDICO.

Ngày 29/6/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ có Công văn số 1155/BQLDA xác nhận về việc đang tạm giữ số tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Trần Thị B thuộc dự án Khu tái định cư xã H - IDICO.

Ngày 16/7/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ có Công văn số 1314/BQLDA về việc đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ Trần Thị B thuộc dự án Khu tái định cư - IDICO, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 10/6/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5972/QĐ UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông Trần Quốc K tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 13/6/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 6334/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Quốc K, đất tọa lạc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 14/6/2022, Phòng T phối hợp với UBND xã H, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ tiến hành công bố và trao Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Trần Thị B (đính kèm biên bản).

Ngày 15/6/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ phối hợp với UBND xã H có Biên bản về việc niêm yết Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Trần Thị B tại trụ sở UBND thị trấn Đ (đính kèm biên bản).

Ngày 23/6/2022, Phòng T phối hợp với UBND xã H, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ có Biên bản về việc niêm yết các Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ tại UBND thị trấn Đ (đính kèm biên bản).

Ngày 04/8/2022, B2 thực hiện cưỡng chế có Biên bản về việc vận động, thuyết phục, đối thoại với 06 hộ dân (trong đó có hộ bà Trần Thị B) chấp hành bàn

giao mặt bằng thực hiện dự án Khu tái định cư - IDICO trên địa bàn xã H (đính kèm biên bản).

Ngày 09/9/2022, Ban thực hiện cưỡng chế có Thông báo số 9580/TB- BCC về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trần Thị B (đính kèm Thông báo)

Ngày 12/9/2022, Phòng T có Biên bản niêm yết Thông báo số 9580/TB-BCC, 9569/TB-BCC, 9574/TB-BCC, 6576/TB-BCC, 9572/TB-BCC, 9578/TB-BCC ngày 09/9/2022 của Ban thực hiện cưỡng chế về tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với 06 hộ (trong đó có hộ bà Trần Thị B), đất thuộc dự án Khu tái định cư I, huyện Đ tại UBND xã H và UBND thị trấn Đ.

Tài liệu đính kèm: Toàn bộ hồ sơ thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất, thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trần Thị B.

Quan điểm của UBND huyện Đ: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/11/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên toà,

Ông Võ Trọng H đại diện cho người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B: đề nghị hủy các quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND huyện Đ do việc thu hồi và bồi thường không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi; Từ đó hủy quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

Căn cứ yêu cầu là các quyết định trên đã ban hành trái pháp luật; việc thu hồi và bồi thường không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi.

Ông Võ Trọng H đại diện tranh luận: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 của UBND huyện Đ đối với bà Trần Thị B là chưa đảm bảo pháp luật vì UBND huyện áp giá bồi thường và hỗ trợ tái định cư không đúng quy định của điểm a, b Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, không có biên bản họp dân phổ biến thông qua việc thu hồi và bồi thường. Việc thu hồi đất làm khu dân cư chưa đúng pháp luật vì người dân không biết căn cứ vào quyết định nào. Quyết định về giá có sau khi có quyết định thu hồi và quyết định bồi thường là không đúng quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện và UBND huyện Đ phát biểu: UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện đã có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B. Trường hợp của bà B cũng

như của bà H2, bà H3 và ông K. Toàn bộ quá trình thu hồi đất và cưỡng chế được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013. Về giá bồi thường UBND huyện không tự ra giá mà yêu cầu một công ty thẩm định giá độc lập thực hiện sau đó ra phương án và công bố để người dân góp ý kiến. Việc thực hiện thu hồi đất theo chủ trương của UBND tỉnh L được Chính phủ phê duyệt. Thu hồi đất làm khu dân cư theo từng cá nhân không ban hành quyết định chung. Khu tái định cư không nằm trong xã H. Quyết định của UBND tỉnh L là quyết định phê duyệt lại đơn giá bổ sung sau khi có quyết định thu hồi và bồi thường.

Đối với trường hợp của bà Trần Thị B đã được tổng đạt các quyết định thu hồi, bồi thường hỗ trợ; Sau khi vận động thuyết phục không được UBND huyện mới ra quyết định cưỡng chế. Quyết định này cũng đã được công bố vào giao cho bà Trần Thị B theo quy định. Trong các cuộc họp ông K cũng là người đại diện cho bà B nên người khởi kiện trình bày không biết các quyết định là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, quan hệ khiếu kiện, thẩm quyền đúng theo Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thời gian giải quyết vụ án đảm bảo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Ngày 10/6/2022 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5972/QĐ-UBND về việc cưỡng chế đối với bà Trần Thị B. Ngày 05/10/2022 UBND huyện Đ lập biên bản công bố và trao quyết định. Ngày 01/6/2023 bà Trần Thị B nộp đơn khởi kiện. Căn cứ Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất của bà Trần Thị B đất tọa lạc tại xã H và Quyết định 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc bồi thường, đến ngày 01/6/2023 bà Trần Thị B nộp đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện theo Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Về hình thức các quyết định thu hồi và bồi thường do Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch, thay mặt UBND huyện Đ là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND huyện Đ ký quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Trần Thị B là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung:

1. Đối với quyết định thu hồi và bồi thường do thu hồi đất

Thửa đất số 829, TĐĐ số 6, diện tích 5.296m², loại đất ĐRM của bà **B** tọa lạc tại **xã H, huyện Đ, tỉnh Long An** thuộc dự án “Khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân **Khu công nghiệp H** trên địa bàn **xã H, huyện Đ**”. **UBND huyện Đ** thực hiện thu hồi đất đối với bà **Trần Thị B** là có căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Về giá bồi thường: Tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định về việc bồi thường khi thu hồi đất như sau:

“ 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. ”

Trường hợp của bà **B**, việc bồi thường được thực hiện bằng tiền. **UBND huyện Đ** ban hành quyết định bồi thường đối với các hộ dân có đất bị thu hồi trong đó có bà **B** với đơn giá được duyệt theo bảng chiết tính là 233.025đồng/m² (Đất ĐRM 50 mét đầu có vị trí tiếp giáp đường). Việc áp giá như vậy là cao hơn so với bảng giá đất 05 năm **UBND tỉnh L** ban hành theo quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 đã có lợi cho bà **B**.

Ngoài ra, bà **B** trình bày rằng cơ quan có thẩm quyền không thông báo về chủ trương thu hồi đất và cũng không giao quyết định thu hồi đất cho bà. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện vào năm 2017 bà **B** có đi dự họp nhưng không đồng ý về giá, về sau quyết định cưỡng chế bà **Ba k** nhận được. Bà **B** thông qua người đại diện trình bày không biết chủ trương thu hồi đất và không nhận được các quyết định là không đúng sự thật khách quan vụ án.

2. Đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022:

Bà **Trần Thị B** đã nhận được các quyết định hành chính về thu hồi, bồi thường thiệt hại do thu hồi đất đối với bà vào ngày 26/2/2017; quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung vào ngày 18/7/2019.

Vào các ngày 24/6/2020, ngày 28/01/2021 cơ quan có thẩm quyền mời bà **B** để tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, bà **B** vắng không tham gia nhưng có cử đại diện là ông **Trần Quốc K** tham gia. Kết quả vận động, ông **K** không đồng ý nhận tiền bồi thường, đề nghị bồi thường đúng diện tích thu hồi.

Qua nhiều lần tiếp xúc, vận động nhưng bà **Ba** không chấp hành quyết định quyết định thu hồi, quyết định bồi thường nên ngày 10/6/2022, Chủ tịch **huyện Đ** ban hành quyết định số 5972/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà

B là đúng quy định tại điểm d, Khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất, theo đó điều luật quy định:

Từ phân tích trên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 bác yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị B** yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế. Đề nghị áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015 đình chỉ yêu cầu khởi kiện Quyết định số: 148/QĐ-UBND và Quyết định 171/QĐ-UBND cùng ngày 20/01/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Đ về việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà **Trần Thị B**.

Bà **Trần Thị B** thuộc diện miễn, không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi xét xử Bà **Trần Thị B** khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; hủy Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất và hủy Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất là những yêu cầu “hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Căn cứ Điều 30 và Khoản 4 Điều 32 Luật luật tổ tụng hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Thời hiệu

[2.1] Ngày 10/6/2022 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5972/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Ngày 01/6/2023 bà **Trần Thị B** nộp đơn khởi kiện.

Căn cứ Khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015 trong thời hiệu khởi kiện.

[2.2] Đối với Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất và Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất là quyết định hành chính nhưng bà **Trần Thị Ba k1** khiếu nại. Đến ngày 01/6/2023 bà **Trần Thị B** mới khởi kiện là đã hết thời hiệu quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

[2.3] Do người khởi kiện trực tiếp khởi kiện các quyết định hành chính thu hồi đất và bồi thường nên không được xem là quyết định hành chính có liên quan

theo Mục 5 Phần V Văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ. Tòa án áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết do hết thời hiệu khởi kiện đối với quyết định này như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[2.4] Ngày 15/2/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại huyện Đ phối hợp với UBND xã H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ công bố và trao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của UBND huyện Đ đối với hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư K (IDICO) tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Cho nên việc người đại diện cho người khởi kiện của bà B trình bày không biết quyết định thu hồi là không có cơ sở.

[3] Về tư cách tố tụng

Bà Trần Thị B khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và UBND huyện Đ, tỉnh Long An nên xác định bà Trần Thị B là người khởi kiện; Chủ tịch UBND huyện Đ và UBND huyện Đ được xác định là người bị kiện.

Người khởi kiện ủy quyền hợp lệ; Ủy ban nhân dân huyện Đ ủy quyền phù hợp Khoản 3 Điều 60 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 được chấp nhận.

[4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Người bị kiện xin vắng mặt giải quyết nên Tòa án áp dụng quy định tại Điều 135 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 lập biên bản không đối thoại được và căn cứ Điều 138 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 công khai chứng cứ theo quy định.

[5] Xét xử vắng mặt đương sự

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Đ và đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ có văn bản xin vắng nên căn cứ Khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng Hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện

Bà Trần Thị B khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất. Bà Trần Thị B và người đại diện cho rằng quyết định này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà H3. Việc thu hồi đất và đền bù không thỏa đáng nhưng lại ra quyết định cưỡng chế là trái luật.

[7] Xét thấy:

[7.1] Thứ nhất, về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế,

Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 5972/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của bà Trần Thị B là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[7.2] Về trình tự thủ tục,

[7.2.1] Ngày 20/01/2017 UBND huyện Đ ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trần Thị B để thực hiện bồi thường giải phóng

mặt bằng giao cho **tổng Công ty Đ- TNHH Một thành viên, Công ty cổ phần Đ1-IDICO** thực hiện dự án khu tái định cư đối với thửa đất số 1756, TĐĐ số 6, diện tích 3.000m², loại đất HNK, tọa lạc tại **xã H, huyện Đ**.

[7.2.2] Ngày 20/01/2017 **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định 171/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà **Trần Thị B**.

[7.2.3] Các quyết định nói trên đã có hiệu lực pháp luật.

[7.2.4] Ngày 24/6/2020, **UBND xã H** tổ chức đối thoại vận động 06 hộ dân thực hiện Quyết định của **UBND huyện Đ** về việc thu hồi đất và bồi thường thuộc dự án **Khu tái định cư I- ấp C, xã H**.

[7.2.5] Bà **Trần Thị Ba k1** tự nguyện giao đất bị thu hồi nên ngày 10/6/2022 Chủ tịch **UBND huyện Đ** ra Quyết định số 5972/QĐ-UBND cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của bà **Trần Thị B**.

[7.3] Xét thấy,

[7.3.1] Tại điểm d, Khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai 2013: “*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.*

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này.”

[7.3.2] Căn cứ vào quy định trên, việc Chủ tịch **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định số 5972/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà **Trần Thị B** là đúng theo quy định, phù hợp Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai năm 2013.

[8] Bà **Trần Thị B** cho rằng việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ không đảm bảo cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, xét thấy về trình tự, thủ tục **UBND huyện Đ** đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể như sau:

[8.1] Ngày 11/5/2016 **UBND huyện Đ**, tỉnh Long An ra Thông báo số 1902/TB-UBND về việc thu hồi đất khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân **Khu công nghiệp H** trên địa bàn **xã H, huyện Đ**.

[8.2] Ngày 20/01/2017 **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà **Trần Thị B** đối với thửa đất số 829, TĐĐ số 6, diện tích 5.296m², loại đất ĐRM, tọa lạc tại **xã H, huyện Đ**.

[8.3] Ngày 20/01/2017 **UBND huyện Đ** ban hành Quyết định 171/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà **Trần Thị B**.

[8.4] Ngày 15/2/2017, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tại **huyện Đ** phối hợp với **UBND xã H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ** công bố và trao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất của

UBND huyện Đ đối với hộ dân thuộc dự án Khu tái định cư K (IDICO) tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

[8.5] Ngày 08/7/2019, UBND huyện ban hành Quyết định số: 3788/QĐ-UBND về việc bổ sung giá trị quyền sử dụng đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với bà Trần Thị B có đất bị ảnh hưởng trong dự án Khu công nghiệp H - IDICO.

[8.6] Bà Trần Thị B cho rằng mục đích thu hồi đất không vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích công cộng nên phải được thỏa thuận về giá với chủ đầu tư. Tuy nhiên, dự án khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H trên địa bàn xã H vẫn nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích huyện Đ.

[9] Như vậy, việc UBND huyện Đ thực hiện dự án thu hồi đất khu dân cư – tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp H trên địa bàn xã H, huyện Đ là đúng chủ trương của UBND huyện Đ và của UBND tỉnh L. Việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đúng trình tự và nguyên tắc, điều kiện bồi thường theo điểm a Khoản 2 Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Đối với trường hợp bà Trần Thị B, UBND huyện Đ đã thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[10] Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B. Giữ nguyên Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

[11] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[12] Án phí Hành chính sơ thẩm: Áp dụng Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Ba k1 phải chịu, thuộc diện miễn không nộp tạm ứng, nên không hoàn trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193, điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 69 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị B** yêu cầu hủy Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 **UBND huyện Đ** về việc thu hồi đất của bà **Trần Thị B** và Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của **UBND huyện Đ** về việc bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị B** về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5972/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện Đ** về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

3. Về án phí Hành chính sơ thẩm: bà **Trần Thị Ba k1** phải chịu án phí, thuộc diện miễn nộp.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán